

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HUNG THỊNH GROUP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HUNG THỊNH GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG THINH GROUP DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUNG THINH GROUP DEVELOPMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2802840575

3. Ngày thành lập: 24/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Căn nhà số HH1-08, Khu đô thị Vinhomes Star City, Phường Đông Hải, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chông ẩm các toà nhà, - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ;	4390
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
4.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo trên mọi chất liệu	7310
5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế xây dựng công trình: + Xây dựng dân dụng và công nghiệp + Giao thông (cầu, đường bộ) - Giám sát công tác xây dựng – hoàn thiện công trình: + Xây dựng dân dụng, công nghiệp + Hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước) + Giao thông (cầu, đường bộ) + Thủy lợi	7110
6.	Phá dỡ	4311
7.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
12.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

13.	In ấn	1811
14.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
15.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
17.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
22.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
24.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
29.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su.	4752
31.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn thảm treo tường, thảm trải sàn; - Bán buôn chăn, màn, đệm rèm, ga trải giường, gối và bộ đồ giường khác;	4641

32.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; xây lắp công trình điện	4299
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe buýt	4922
40.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê đất ở, đất phi nông nghiệp, lâm nghiệp, khu đất công nghiệp, mặt nước; cho thuê nhà ở, nhà phục vụ cho mục đích kinh doanh (ki ốt, trung tâm thương mại), kho bãi để xe	6810
41.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh vật tư nông, lâm, ngư nghiệp	4669
43.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa cơ khí	2592
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn	5510
45.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi, giải trí	9329
46.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đất, đá, quặng làm phụ gia xi măng; khai thác cát sông, đất làm gạch	0810
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng ăn, uống, giải khát	5610
48.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Hoạt động lữ hành nội địa và quốc tế	7912
49.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng	3290
50.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
51.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa, đại tu xe cơ giới và máy móc, thiết bị các loại	4520
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

53.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu	4661
54.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán gia súc, gia cầm, thủy cầm sống và các sản phẩm chế biến từ thịt.	4620
55.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm.	1010
56.	Chăn nuôi gia cầm	0146
57.	Chăn nuôi khác	0149
58.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
59.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI CÔNG BÁCH	Thôn Bái Đông, Xã Quảng Long, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	7.000.000.000	35,000	173447896	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	70.000	7.000.000.000	35,000		

2	BÙI CÔNG TUẤN	Thôn Yên Đào, Xã Quảng Yên, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	3.000.000.000	15,000	038083015601	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	3.000.000.000	15,000		
3	VŨ HÙNG TUẤN	Khu phố 2, Phường Lam Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	10.000.000.000	50,000	038087000702	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	10.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI CÔNG BÁCH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/01/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173447896

Ngày cấp: 18/06/2012

Nơi cấp: Công An Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bái Đông, Xã Quảng Long, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Bái Đông, Xã Quảng Long, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Thanh Hoá